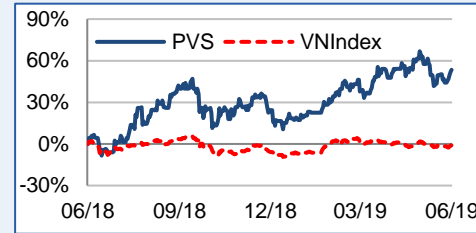


# Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) [KHẢ QUAN +13,8%] Cập nhật

Ngành:	Dầu khí		2018A	2019F	2020F	2021F
<b>Ngày báo cáo:</b>	<b>24/06/2019</b>	Tăng trưởng DT	-13,5%	9,2%	24,5%	11,0%
Giá hiện tại:	23.200 VND	Tăng trưởng EPS *	-1,3%	0,0%	7,4%	12,8%
Giá mục tiêu:	25.700 VND	Tăng trưởng EPS **	-5,5%	4,5%	7,4%	12,8%
Giá mục tiêu trước đây:	24.400 VND	Biên LN ròng	7,2%	6,5%	5,6%	5,7%
TL tăng:	+10,8%	EV/EBITDA	5,1x	4,5x	2,9x	2,0x
Lợi suất cổ tức:	3,0%	P/E *	12,0x	12,0x	11,2x	9,9x
Tổng mức sinh lời:	+13,8%	P/E**	12,6x	12,0x	11,2x	9,9x
GT vốn hóa:	468,1 triệu USD		<b>PVS</b>	<b>***Peers</b>	<b>VNI</b>	
Room KN:	113,0 triệu USD	P/E* (trượt)	10,9x	11,4x	16,7x	
GTGD/ngày (30n):	3,4 triệu USD	P/B (hiện tại)	0,9x	0,6x	2,4x	
Cổ phần Nhà nước:	51,4%	Nợ ròng/CSH	-0,5x	0,2x	NA	
SL cổ phiếu lưu hành	446,7 triệu	ROE	9,5%	1,9%	14,7%	
Pha loãng	446,7 triệu	ROA	4,8%	0,6%	2,4%	
PEG 3 năm	1,4					



**Tổng quan công ty**  
 Là doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và là công ty trong nước duy nhất cung cấp tất cả các dịch vụ kỹ thuật dầu khí (trừ dịch vụ khoan), PVS chiếm thị phần áp đảo ở các ngành liên quan, như thị phần dịch vụ Tàu kỹ thuật dầu khí (97%), cơ khí dầu khí, dịch vụ càn cứ cảng (mảng cảng, 100%), và dịch vụ kho nổi (FSO/FPSO, 60%). PVS sở hữu và vận hành đội tàu gồm 18 tàu dịch vụ, 3 kho nổi FSO và 2 kho nổi FPSO.

**Ngô Thùy Trâm**  
 Chuyên viên Cao cấp

**Đinh Thị Thùy Dương**  
 Trưởng phòng Cao cấp

## Mảng Cơ khí Dầu khí khả quan với giá trị hợp đồng chưa thực hiện tăng mạnh

- Chúng tôi đã tham dự buổi gặp gỡ nhà đầu tư do Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) tổ chức ngày 21/06/2019. Chúng tôi điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận 2020-2023F thêm khoảng 4% nhờ có thêm một số dự án cơ khí dầu khí mới và kho nổi FSO Biển Đông không còn nợ. Vì vậy, dù điều chỉnh tăng lãi suất phi rủi ro thêm 30 điểm cơ bản, chúng tôi điều chỉnh tăng giá mục tiêu thêm 5,3%. Chúng tôi nâng khuyến nghị dành cho PVS từ PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG lên KHẢ QUAN.
- Chúng tôi giữ nguyên dự báo dành cho năm 2019 với EPS cốt lõi đạt tăng trưởng 4,5% nhờ mảng Khảo sát Địa chấn giảm lỗ sau khi giải thể vào năm 2018 và lợi nhuận từ FPSO Ruby II tăng. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tăng trưởng EPS báo cáo sẽ đi ngang trong năm 2019 do năm 2018 có lợi nhuận bất thường.
- Chúng tôi điều chỉnh tăng dự báo giá trị hợp đồng chưa thực hiện (backlog) từ 2 tỷ USD lên 3,5 tỷ USD vì công ty đang đấu thầu cho dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn Giai đoạn 2 (vốn đầu tư XDCB 800 triệu USD) và ban lãnh đạo tin tưởng sẽ ký được hợp đồng cho dự án lớn Cá Voi Xanh (vốn đầu tư XDCB 10 tỷ USD).
- PVS hiện đang giao dịch tại mức EV/EBITDA là 4,5 lần, tỏ ra hấp dẫn với trung vị P/E là 9,3 lần vì diễn biến khả quan hơn so với các cổ phiếu dầu khí khác về ROE và tỷ lệ đòn bẩy. PVS có tiềm lực tài chính mạnh khi nắm giữ 7,2 nghìn tỷ đồng tiền mặt vào cuối Quý 1/2019, nên có thể dễ dàng mở rộng công suất và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế mà không có rủi ro pha loãng.
- Khả năng điều chỉnh tăng dự báo: Biên lợi nhuận mảng Cơ khí Dầu khí cao hơn so với dự báo; dự án Cá Rồng Đỏ tái khởi động.
- Rủi ro: Dự án Lô B bị trì hoãn lâu làm giảm giá trị backlog ~1 tỷ USD.

**Dự án Lô B không có tín hiệu tiến triển, nhưng bù lại tiến độ mỏ Cá Voi Xanh tốt hơn kỳ vọng.** Trao đổi với một số chuyên gia trong ngành, chúng tôi cho rằng dự án Cá Voi Xanh sẽ được phê duyệt thiết kế tổng thể (FEED) vào cuối năm 2019 và hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình (EPC) sẽ được ký vào giữa năm 2020. Chúng tôi phản ánh dự án này vào mô hình định giá với giá trị hợp đồng EPC dành cho PVS là 830 triệu USD, qua đó bù đắp cho việc dự án Lô B bị chậm tiến độ và sẽ chỉ bắt đầu mang lại doanh thu từ năm 2022 thay vì 2020 như đã dự báo trước đây.

**Dự báo backlog mảng Cơ khí dầu khí tăng mạnh từ 2 tỷ USD lên 3,5 tỷ USD.** Ngoài dự án Cá Voi Xanh, chúng tôi đưa ra ước tính dành cho một số dự án cơ khí dầu khí và phản ánh vào mô

hình định giá như sau: đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - Giai đoạn 2 (400 triệu USD, kỳ vọng thắng được hợp đồng trong 6 tháng cuối năm 2019), cảng LNG Thị Vải (100 triệu USD) và Nam Du – U Minh (200 triệu USD, dự kiến từ năm 2020). Các dự án nói trên, cùng với giá trị backlog hiện nay là 2 tỷ USD, sẽ giúp backlog mảng Cơ khí Dầu khí đạt 3,5 tỷ USD.

**Tiềm năng chưa được phản ánh từ giá trị hợp đồng mảng Cơ khí Dầu khí ~1 tỷ USD và mảng kho nổi FSO/FPSO.** Chúng tôi ước tính có các dự án cơ khí dầu khí khác như Salman (300 triệu USD), nhà máy chế biến khí Dinh Cố 2 (500 triệu USD) và Báo Vàng – Báo Đen và Cá Rồng Đỏ (380 triệu USD). Mảng kho nổi FSO/FPSO có tiềm năng tăng từ hợp đồng từ FPSO cho dự án Nam Du – U Minh (khoảng 150 triệu USD) và FPSO cho dự án Cá Rồng Đỏ (800 triệu USD).

## Báo cáo Tài chính

KQLN (triệu USD)	2018A	2019F	2020F	2021F	BẢNG CĐKT (triệu USD)	2018A	2019F	2020F	2021F
<b>Doanh thu</b>	<b>14.638</b>	<b>15.984</b>	<b>19.900</b>	<b>22.084</b>	Tiền và tương đương	6.311	6.435	7.586	8.559
Giá vốn hàng bán	-13.519	-14.775	-18.356	-20.234	Đầu tư TC ngắn hạn	1.726	1.726	1.726	1.726
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.119</b>	<b>1.210</b>	<b>1.544</b>	<b>1.850</b>	Các khoản phải thu	3.012	3.503	3.816	4.235
Chi phí bán hàng	-102	-96	-119	-121	Hàng tồn kho	494	607	754	832
Chi phí quản lí DN	-645	-639	-677	-751	TS ngắn hạn khác	2.585	2.585	2.585	2.585
<b>LN thuần HĐKD</b>	<b>373</b>	<b>474</b>	<b>748</b>	<b>978</b>	Tổng TS ngắn hạn	<b>14.129</b>	<b>14.857</b>	<b>16.469</b>	<b>17.937</b>
Doanh thu tài chính	506	312	316	363	TS dài hạn (gộp)	10.565	11.325	11.685	12.045
Chi phí tài chính	-66	-66	-67	-79	- Khấu hao lũy kế	-7.959	-8.599	-9.244	-9.889
Trong đó, chi phí lãi vay	-27	-27	-28	-40	TS dài hạn (ròng)	2.606	2.726	2.441	2.156
Lợi nhuận từ công ty LDLK	723	617	426	424	Đầu tư TC dài hạn	4.905	5.222	5.349	5.473
Lợi nhuận/(chi phí) khác	-559	106	118	42	TS dài hạn khác	1.449	1.449	1.449	1.449
<b>LNTT</b>	<b>976</b>	<b>1.443</b>	<b>1.542</b>	<b>1.727</b>	<b>Tổng TS dài hạn</b>	<b>8.961</b>	<b>9.397</b>	<b>9.239</b>	<b>9.078</b>
Thuế TNDN	-403	-318	-339	-380	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>23.089</b>	<b>24.255</b>	<b>25.709</b>	<b>27.016</b>
LNST trước CĐTS	<b>573</b>	<b>1.126</b>	<b>1.203</b>	<b>1.347</b>	Phải trả ngắn hạn	3.179	3.238	3.772	4.158
Lợi ích CĐ thiểu số	474	-79	-79	-79	Nợ ngắn hạn	721	554	554	554
<b>LN ròng sau CĐTS, báo cáo</b>	<b>1.047</b>	<b>1.047</b>	<b>1.124</b>	<b>1.268</b>	Nợ ngắn hạn khác	2.925	2.925	2.925	2.925
<b>LN ròng sau CĐTS, điều chỉnh (1)</b>	<b>1.002</b>	<b>1.047</b>	<b>1.124</b>	<b>1.268</b>	Tổng nợ ngắn hạn	6.825	6.718	7.251	7.637
EBITDA	940	1.115	1.393	1.623	Nợ dài hạn	193	675	727	779
EPS báo cáo, VND	1.928	1.927	2.069	2.335	Nợ dài hạn khác	3.366	3.366	3.366	3.366
EPS điều chỉnh <sup>(1)</sup> , VND	1.845	1.927	2.069	2.335	<b>Tổng nợ</b>	<b>10.384</b>	<b>10.759</b>	<b>11.344</b>	<b>11.782</b>
EPS pha loãng, VND	1.928	1.927	2.069	2.335	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
DPS, VND	700	700	700	1.000	Vốn cổ phần	4.780	4.780	4.780	4.780
DPS/EPS (%)	36,3%	36,3%	33,8%	42,8%	Thặng dư vốn CP	40	40	40	40
(1) Điều chỉnh cho khoản mục bất thường					Lợi nhuận giữ lại	7.053	7.765	8.554	9.345
<b>TỶ LỆ</b>	<b>2018A</b>	<b>2019F</b>	<b>2020F</b>	<b>2021F</b>	Vốn khác	0	0	0	0
<b>Tăng trưởng</b>					Lợi ích CĐTS	833	912	991	1.070
Tăng trưởng doanh thu	-13,5%	9,2%	24,5%	11,0%	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>12.705</b>	<b>13.496</b>	<b>14.365</b>	<b>15.234</b>
Tăng trưởng LN HĐKD	30,0%	27,3%	57,8%	30,7%	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>23.089</b>	<b>24.255</b>	<b>25.709</b>	<b>27.016</b>
Tăng trưởng LNTT	-24,9%	47,8%	6,8%	12,0%	CP lưu hành cuối năm (tr)	478	478	478	478
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	-5,5%	4,5%	7,4%	12,8%					
<b>Khả năng sinh lời</b>									
Biên LN gộp %	7,6%	7,6%	7,8%	8,4%	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (triệu USD)</b>	<b>2018A</b>	<b>2019F</b>	<b>2020F</b>	<b>2021F</b>
Biên LN từ HĐ %	2,5%	3,0%	3,8%	4,4%	<b>Tiền đầu năm</b>	<b>5.761</b>	<b>6.310</b>	<b>6.435</b>	<b>7.586</b>
Biên EBITDA	6,4%	7,0%	7,0%	7,4%	Lợi nhuận sau thuế	1.047	1.047	1.124	1.268
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	7,2%	6,5%	5,6%	5,7%	Khấu hao	567	640	644	645
ROE %	8,4%	8,0%	8,1%	8,6%	Thay đổi vốn lưu động	-754	-545	73	-110
ROA %	4,4%	4,4%	4,5%	4,8%	Điều chỉnh khác	-669	-617	-426	-424
					<b>Tiền từ hoạt động KD</b>	<b>192</b>	<b>525</b>	<b>1.415</b>	<b>1.379</b>
<b>Chi số hiệu quả vận hành</b>					Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-355	-760	-360	-360
Số ngày tồn kho	13,0	15,0	15,0	15,0	Đầu tư, ròng	1.430	300	300	300
Số ngày phải thu	80,1	80,0	70,0	70,0	<b>Tiền từ HĐ đầu tư</b>	<b>1.075</b>	<b>-460</b>	<b>-60</b>	<b>-60</b>
Số ngày phải trả	84,7	80,0	75,0	75,0	Cổ tức đã trả	-509	-335	-335	-478
TG luân chuyển tiền	8,3	8,7	11,0	9,3	Tăng (giảm) vốn	0	0	0	0
<b>Thanh khoản</b>					Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	-708	482	52	52
CS thanh toán hiện hành	2,1	2,2	2,3	2,3	Tăng (giảm) nợ dài hạn	467	-167	0	0
CS thanh toán nhanh	2,0	2,1	2,2	2,2	Tiền từ các hoạt động TC khác	-15	79	79	79
CS thanh toán tiền mặt	0,9	1,0	1,0	1,1	<b>Tiền từ hoạt động TC</b>	<b>-765</b>	<b>59</b>	<b>-204</b>	<b>-347</b>
Nợ/Tài sản	4,0%	5,1%	5,0%	4,9%	<b>Tổng lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>549</b>	<b>125</b>	<b>1.152</b>	<b>972</b>
Nợ/Vốn sử dụng	6,7%	8,3%	8,2%	8,0%	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>6.310</b>	<b>6.435</b>	<b>7.586</b>	<b>8.559</b>
Nợ/Vốn CSH	-60,0%	-55,1%	-60,1%	-63,2%					
Khả năng thanh toán lãi vay	13,9	17,7	27,0	24,3					

Nguồn: PVS, VCSC

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Ngô Thùy Trâm, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
<b>MUA</b>	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
<b>KHẢ QUAN</b>	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
<b>PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG</b>	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
<b>BÁN</b>	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
<b>KHÔNG ĐÁNH GIÁ</b>	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
<b>KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN</b>	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Liên hệ

### CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

[www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

#### Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều  
Quận 1, Tp, HCM  
+84 28 3914 3588

#### Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ  
Quận 1, TP, HCM  
+84 28 3914 3588

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

#### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 28 3914 3588

#### Ngân hàng và Chứng khoán

##### **Ngô Hoàng Long, Phó Giám đốc, ext 123**

- Điền Đức Minh Nghĩa, Chuyên viên, ext 138
- Đinh Phương Anh, Chuyên viên, ext 139

#### Hàng tiêu dùng và Dược phẩm

##### **Đặng Văn Pháp, Phó Giám đốc, ext 143**

- Nguyễn Thị Anh Đào, Trưởng phòng, ext 185
- Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên, ext 181

#### BDS và Vật liệu Xây dựng

##### **Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120**

- Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 174
- Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên cao cấp, ext 147

#### Khách hàng cá nhân

##### **Vũ Minh Đức, Trưởng phòng cao cấp, ext 363**

- Đào Danh Long Hà, Chuyên viên, ext 194
- Vương Thu Trà, Chuyên viên, ext 365
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Chuyên viên, ext 129

### Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Nguyễn Quốc Dũng

+84 28 3914 3588, ext 136

[dung.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:dung.nguyen@vcsc.com.vn)

### Phòng Môi giới khách hàng trong nước

#### Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh  
+84 28 3914 3588, ext 222  
[quynh.chau@vcsc.com.vn](mailto:quynh.chau@vcsc.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+84 24 6262 6999

#### Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp, HCM  
+84 28 3914 3588

#### Alastair Macdonald, Giám đốc, ext 105

[alastair.macdonald@vcsc.com.vn](mailto:alastair.macdonald@vcsc.com.vn)

#### Vĩ mô và Bảo hiểm

Cameron Joyce, Trưởng phòng, ext 163

#### Vĩ mô

- Hoàng Thúy Lương, Chuyên viên cao cấp, ext 364
- Trương Thanh Nguyên, Chuyên viên, ext 132

#### Dầu khí và Điện

##### **Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng cao cấp, ext 140**

- Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Nguyễn Đắc Phú Thành, Chuyên viên, ext 173

#### Công nghiệp và Vận tải

##### **Lucy Huynh, Trưởng phòng cao cấp, ext 130**

- Phạm Hoàng Thiên Phú, Chuyên viên, ext 124
- Thái Nhật Đăng, Chuyên viên, ext 149

#### Hà Nội

Nguyễn Huy Quang  
+84 24 6262 6999, ext 312  
[quang.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:quang.nguyen@vcsc.com.vn)

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.